TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-4-2019
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông; Ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2018, về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H; sinh năm 1989; địa chỉ: thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn T; sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 22/2/2018 và quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh Đặng Văn T kết hôn ngày 12/11/2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông, việc kết hôn của anh chị trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, anh T không lo làm ăn mà thường lấy tiền của gia đình đi đánh bài. Chị H thấy rằng mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng, tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết chị ly hôn anh T.

- *Về con chung:* Chị Hoàng Thị H và anh Đặng Văn T có 02 con chung là Đặng Hoàng Công K, sinh ngày 22/01/2011; Đặng Hoàng Hải Y, sinh ngày 14/4/2015. Chị H có nguyện được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung chưa T niên là Đặng Hoàng Công K và Đặng Hoàng Hải Y đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

- *Về tài sản chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Đặng Văn T đều vắng mặt không lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải; tại phiên tòa, anh T vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Người tham gia tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án Thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên. Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Hoàng Thị H ly hôn anh Đặng Văn T, giao 02 con chung cho chị Hoàng Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp "Ly hôn"; Bị đơn anh Đặng Văn T có nơi cư trú tại thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các ăn bản tố tụng đối với Bị đơn anh Đặng Văn T, anh T biết việc chị H khởi kiện ly hôn nhưng không đến Tòa án để làm việc.

Tại Biên bản xác minh của Công an xã T, huyện C, tỉnh Đăk Nông thể hiện anh Đặng Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 9, xã T, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Tuy nhiên từ năm 2008 anh T đã chuyển đến sinh sống và đăng ký tạm trú tại thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đăk Nông.

Tại Biên bản xác minh của Công an xã D và UBND xã D thể hiện anh Đặng Văn T cư trú tại Đ, xã D, huyện K. Tuy nhiên anh T thường vắng mặt tại địa phương nhưng không thông báo cho chị H và chính quyền địa phương.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 NQ số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự thì trường hợp của anh Đặng Văn T được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án xét xử vắng mặt anh T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Đặng Văn T kết hôn ngày 12/11/2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông, việc kết hôn của anh chị trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, chị H và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau nên anh chị không còn chung sống từ đầu năm 2018. Hiện nay thấy rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc mâu thuẫn gia đình, chị H và anh T không báo nên chính quyền địa phương không biết.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên Chị H đã không còn tình cảm đối với anh T, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, cần chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Đặng Hoàng Công K, sinh ngày 22/01/2011; Đặng Hoàng Hải Y, sinh ngày 14/4/2015.

Quá trình giải quyết vụ án cháu Đặng Hoàng Công K có nguyện vọng được ở cùng mẹ.

Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung chưa thành niên của chị H, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

2.3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 - Điều 28; điểm a - khoản 1 - Điều 35; điểm a - khoản 1 - Điều 39; khoản 3 - Điều 144; khoản 4 - Điều 147; điểm b – khoản 2 – Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H ly hôn anh Đặng Văn T.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung là Đặng Hoàng Công K, sinh ngày 22/01/2011; Đặng Hoàng Hải Y, sinh ngày 14/4/2015 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Hoàng Thị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh Đặng Văn T có quyền thăm nom con chung, không được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Đặng Văn T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003042 ngày 01/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Krông Nô;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Nô;*
- *UBND xã Tâm Thắng, H. Cư Jút;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn